

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LIÊN CHIỂU
TRƯỜNG THCS NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN CÔNG NGHỆ**



Liên Chiểu, tháng 8 năm 2025

Phụ lục I
KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-THCSNLB ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Lương Bằng)

A. MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 6

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 13 ; Số học sinh: 495

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 21 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 21/21;
Trên đại học: 07. **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt: 20

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành/bài học	Ghi chú
1	- Tranh hình 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5/ SGK - Tranh hình 1.6, 1.7, 1.8, 1.9/ SGK - Video về quy trình xây dựng nhà - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 1: Nhà ở đối với con người	
2	- Tranh ảnh về các hoạt động sử dụng năng lượng điện và năng lượng chất đốt trong gia đình - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 2: Sử dụng năng lượng trong gia đình	
3	- Các hình ảnh, video clip về ngôi nhà thông minh - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 3: Ngôi nhà thông minh	
4	- Mô hình nhà làm mẫu (nếu có) - Tranh ảnh về kiến trúc bên trong và bên ngoài ngôi nhà - Các loại vật liệu: giấy bìa cứng, giấy thủ công, giấy màu, que kem, que tre, hộp nhựa, đất nặn, màu nước, keo dán, ... - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Dự án 1: Ngôi nhà của em	(Kiểm tra TX)
5	- Tranh hình 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5/ SGK - Bảng 4.1, 4.2/ SGK - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng	
6	- Tranh hình 5.1, 5.2, 5.3, 5.4, 5.5, 5.6, 5.7, 5.8/ SGK - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 5: Bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình	
7	- Dụng cụ chế biến thức ăn: Bát to, bát, đĩa, đũa, thìa, ... - Nguyên liệu thực phẩm cần thiết tùy theo món ăn	8 bộ	Dự án 2: Món ăn cho bữa cơm gia đình	
	- Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ		
8	- Tranh hình 6.1, 6.2, 6.3/ SGK - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 6: Các loại vải thường dùng trong may mặc	
9	- Tranh hình 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9,	1 bộ	Bài 7: Trang phục	

	7.10, 7.11, 7.12/ SGK - Máy vi tính, máy chiếu			
10	- Tranh hình 8.1, 8.2, 8.3, 8.4/ SGK - Bảng 8.1/ SGK - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 8: Thời trang	
11	- Một số bản vẽ thiết kế thời trang, mẫu rập thân người thiếu niên nam, nữ - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Dự án 3: Em làm nhà thiết kế thời trang	(Kiểm tra TX)
12	- Tranh một số đồ dùng điện trong gia đình: bàn là, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, tủ lạnh, tivi, - Tranh H 9.1, 9.2, 9.3, 9.4, 9.5, 9.6, 9.7/ SGK - Bảng 9.1, 9.2, 9.3/SGK, hình nhãn mác quần áo - Một vài loại đèn LED - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 9: Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	
13	- Tranh H 10.1, 10.2/ SGK - Video clip về cách phòng tránh tai nạn điện - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 10: An toàn điện trong gia đình	
14	- Bảng 1, 2, 3/ SGK - Bài trình bày của HS bằng PP hoặc trình bày trên giấy A2 để thực hiện dự án - Máy vi tính, máy chiếu	1 bộ	Dự án 4: Tiết kiệm trong sử dụng điện	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	PBM Tự nhiên	1	Giảng dạy các tiết thực hành môn Khoa học tự nhiên – Công nghệ	
2	STEM	1	Giảng dạy các tiết thực hành	

II. Kế hoạch dạy học

• Phân phối chương trình

Cả năm : 35 tuần (35 tiết)

Học kì I: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

Tiết PPCT	Chủ đề/bài học	Yêu cầu cần đạt
	CHƯƠNG I. NHÀ Ở	- Nêu được vai trò, đặc điểm chung của nhà ở; một số kiến trúc nhà đặc trưng ở Việt Nam. - Kể được tên một số vật liệu dùng để xây nhà. - Mô tả các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. - Mô tả, nhận diện được đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.
1, 2	Bài 1: Nhà ở đối với con người	1. Kiến thức - Trình bày được vai trò của nhà ở đối với đời sống con người. - Nêu được các đặc điểm chung của nhà ở hiện nay. - Nêu được một số kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam. - Kể được tên một số vật liệu dùng để xây nhà.

		- Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực học tập; Vận dụng linh hoạt các kiến thức những kiến thức, kỹ năng về nhà ở, xây dựng nhà ở để nhận định, đánh giá không gian, hoàn cảnh nơi mình sinh sống - Giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày các ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học; Thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được vai trò của nhà ở đối với đời sống con người; Nhận biết được các kiểu nhà ở đặc trưng của Việt Nam; Nhận biết được các loại vật liệu dùng trong xây dựng nhà ở; Bước đầu hình thành ý niệm về quy trình công nghệ thông qua việc sắp xếp các bước trong quy trình xây dựng nhà ở. - Giao tiếp công nghệ: Biết được một số thuật ngữ về kiểu nhà ở, các vật liệu xây dựng nhà; Biết được một số thuật ngữ về các công việc và các bước xây dựng nhà ở. - Đánh giá công nghệ: Xác định được kiểu nhà ở đặc trưng phù hợp cho các vùng miền của Việt Nam; Xác định được loại vật liệu xây dựng phù hợp với từng kiểu nhà ở. 3. Phẩm chất - Nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc. Gắn bó và yêu quý nơi ở của gia đình mình. - Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Quan tâm đến các hoạt động của các thành viên trong gia đình.
3, 4	Bài 2: Sử dụng năng lượng trong gia đình	1. Kiến thức - Kể được các nguồn năng lượng thông dụng trong gia đình. - Nêu và thực hiện được các biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học: tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, kiến thức thực tế để tìm hiểu các nguồn năng lượng trong gia đình. - Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận để tìm ra các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng. - Nhận thức công nghệ: nhận biết được các nguồn năng lượng thông dụng để thực hiện các hoạt động thường ngày trong gia đình, nhận biết những tác hại của việc sản xuất và sử dụng các nguồn năng lượng thông dụng. - Sử dụng công nghệ: sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở vào học tập và đời sống hằng ngày - Trách nhiệm: có ý thức trong việc sử dụng và tiết kiệm các nguồn năng lượng trong gia đình.
5	Bài 3: Ngôi nhà thông minh	1. Kiến thức - Biết thế nào là ngôi nhà thông minh. - Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - Đề xuất những ý tưởng để cải tạo để ngôi nhà của mình trở thành ngôi nhà thông minh. - Nhận biết và vận dụng được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.

		2. Năng lực - Tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác. - Nhận thức công nghệ: nhận biết các dấu hiệu của ngôi nhà thông minh, các đặc điểm của ngôi nhà thông minh; - Giao tiếp công nghệ: sử dụng được thuật ngữ về các hệ thống kỹ thuật; các đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh; - Sử dụng công nghệ: bước đầu khám phá một số chức năng của đồ dùng công nghệ trong ngôi nhà thông minh; - Đánh giá công nghệ: nhận xét, đánh giá về những tiện ích của đồ dùng công nghệ trong nhà; - Thiết kế công nghệ: bước đầu hình thành ý tưởng về tiện ích của đồ dùng công nghệ để phục vụ cho ngôi nhà thông minh. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập. Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở vào học tập và đời sống hằng ngày - Trách nhiệm: có ý thức trong việc sử dụng và tiết kiệm các nguồn năng lượng trong gia đình.
6	Dự án 1: Ngôi nhà của em (Kiểm tra TX)	1. Kiến thức - Vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở (đặc điểm chung của nhà ở, các kiến trúc nhà ở đặc trưng, sử dụng năng lượng trong gia đình, đặc điểm của ngôi nhà thông minh) để hình thành ý tưởng thiết kế một ngôi nhà. - Lắp ráp một mô hình nhà ở với các đồ dùng gia dụng tiêu biểu từ những vật liệu có sẵn. - Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực cộng tác trong việc tổ chức và thực hiện mô hình ngôi nhà. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập, nhận thức được sở thích, khả năng của bản thân, chủ động, tích cực thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ bản thân để góp phần hoàn thành dự án, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về nhà ở trong việc xây dựng ý tưởng thiết kế và lắp ráp mô hình ngôi nhà. - Giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày ý tưởng cho việc thiết kế ngôi nhà, thảo luận những vấn đề của dự án, thực hiện có trách nhiệm các phân việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống đã cho để đề xuất kiến trúc ngôi nhà phù hợp, lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động, đánh giá được kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch. - Nhận thức công nghệ: Nhận biết các yêu cầu khi thiết kế nhà ở, nhận biết các bước thiết kế và xây dựng nhà ở thông qua việc lắp ráp mô hình ngôi nhà. - Đánh giá công nghệ: Nhận xét, đánh giá ngôi nhà đối sánh với kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam, cấu tạo chung của nhà ở, đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - Thiết kế công nghệ: Thiết kế được mô hình ngôi nhà thể hiện các yếu tố đặc trưng nhà ở của Việt Nam, sử dụng tiết kiệm năng lượng và đặc điểm của ngôi nhà thông minh. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở để thực hiện dự án. - Trách nhiệm: có ý thức trách nhiệm khi tham gia làm việc nhóm.
7	Ôn tập	1. Kiến thức:

	chương I - giữa kì I	- Ôn lại và khắc sâu những kiến thức về: Nhà ở; Xây dựng nhà ở; Ngôi nhà thông minh - Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở. - Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. - Kể được tên một số vật liệu phổ biến và mô tả một số bước chính trong xây dựng nhà ở. 2. Năng lực: - Mô tả được những đặc điểm cơ bản của ngôi nhà thông minh. - Đề xuất những ý tưởng để cải tạo để ngôi nhà của mình trở thành ngôi nhà thông minh. 3. Phẩm chất: - Có ý thức tìm hiểu về lịch sử nhà ở của gia đình. - Có ý thức bảo vệ nhà cổ, nhà di sản. - Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường. - Có ý thức tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình.
8	Kiểm tra giữa kì I	- Hệ thống hóa được toàn bộ những kiến thức đã học về nhà ở như: nhà ở đối với đời sống con người, xây dựng nhà, sử dụng năng lượng trong ngôi nhà, ngôi nhà thông minh. - Qua đó kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. - Rèn luyện các kỹ năng và phát triển tư duy của học sinh.
	CHƯƠNG II. BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM	- Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khỏe con người. - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số biện pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến. - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. - Hình thành thói quen ăn, uống khoa học; Chế biến thức ăn đảm bảo an toàn vệ sinh. - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng và chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình.
9, 10, 11	Bài 4: Thực phẩm và dinh dưỡng	1. Kiến thức - Kể tên được một số nhóm thực phẩm chính, nêu được giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm chính đối với sức khỏe con người, yêu cầu của chế độ dinh dưỡng hợp lý. - Nêu được vai trò của các chất dinh dưỡng: Sinh tố, khoáng, chất xơ, nước và giá trị dinh dưỡng của các nhóm thức ăn trong bữa ăn hàng ngày. - Nắm được nhu cầu của mỗi chất dinh dưỡng đối với cơ thể và nhu cầu dinh dưỡng với cơ thể trong một ngày. - Xây dựng được bữa ăn dinh dưỡng hợp lý, ước tính được chi phí tài chính dành cho một bữa ăn gia đình. - Hình thành thói quen ăn uống khoa học, chế biến thức ăn đảm bảo an toàn vệ sinh để giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học, chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới. - Giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.

		- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề về dinh dưỡng hợp lí, đề xuất được giải pháp cho bữa ăn dinh dưỡng hợp lí. - Nhận biết, lựa chọn được một số nguồn lương thực, thực phẩm có chứa các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể con người như: chất khoáng, vitamin, chất xơ, nước và các nhóm thức ăn. - Lựa chọn và sử dụng được một số nguồn lương thực, thực phẩm có chứa các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể con người một cách hợp lí - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được chức năng của từng nhóm thực phẩm chủ yếu đối với cơ thể con người, chế độ dinh dưỡng hợp lí và các bước xây dựng bữa ăn dinh dưỡng hợp lí. - Giao tiếp công nghệ: Sử dụng được thuật ngữ về các nhóm thực phẩm, thuật ngữ mô tả món ăn để trình bày về bữa ăn thường ngày của gia đình và chế độ dinh dưỡng hợp lí. - Sử dụng công nghệ: Sử dụng các món ăn từ thực phẩm giàu dinh dưỡng để phối hợp thành bữa ăn dinh dưỡng hợp lí. - Đánh giá công nghệ: Nhận xét, đánh giá nhu cầu dinh dưỡng của từng nhóm người khác nhau, nhận xét đánh giá bữa ăn dinh dưỡng hợp lí. - Thiết kế công nghệ: Đề xuất bữa ăn dinh dưỡng hợp lí cho gia đình. 3. Phẩm chất - Nhân ái, yêu quý, quan tâm đến sức khỏe của các thành viên trong gia đình. - Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học được ở nhà trường trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc sức khỏe bản thân.
12, 13, 14	Bài 5: Bảo quản và chế biến thực phẩm trong gia đình	1. Kiến thức - Nêu được ý nghĩa, vai trò của bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến. - Trình bày được những vấn đề cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm. - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. 2. Năng lực - Năng lực tự chủ, tự học: vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến bảo quản và chế biến thực phẩm, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. - Nhận thức công nghệ: nhận biết được một số phương pháp chế biến thực phẩm hỗn hợp phổ biến. - Sử dụng công nghệ: lựa chọn và chế biến món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. - Đánh giá công nghệ: đưa ra nhận xét cho sự phù hợp về dinh dưỡng cho một thực đơn ăn uống. 3. Phẩm chất - Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu liên quan đến nội dung bài học để mở rộng hiểu biết trong và sau giờ học. - Có ý thức vận dụng kiến thức về bảo quản và chế biến thực phẩm vào cuộc sống hàng ngày. Hình thành thói quen chế biến thực phẩm đảm bảo

		an toàn, vệ sinh. - Có trách nhiệm với bản thân khi ý thức được việc bảo quản và chế biến thực phẩm đối với sức khoẻ của chính mình và gia đình.
15, 16	Dự án 2: Món ăn cho bữa cơm gia đình	1. Kiến thức: - Vận dụng kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng hợp lý, chế biến và bảo quản thực phẩm để thiết kế món ăn bữa cơm gia đình hợp lý. - Lập thực đơn bữa ăn dinh dưỡng hợp lý và chế biến được một món ăn không sử dụng nhiệt. - Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực cộng tác trong việc thiết kế một thực đơn dinh dưỡng hợp lý cho bữa ăn hàng ngày và chế biến một món ăn không sử dụng nhiệt. 2. Năng lực: - Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Chủ động, tích cực tìm hiểu kiến thức, kỹ năng từ các nguồn tài liệu và cuộc sống thực tiễn để thực hiện dự án. - Tạo thành nhóm để cùng nhau tìm hiểu kiến thức liên quan đến dự án, lắng nghe và phản biện, đánh giá các bài báo cáo dự án trên nguyên tắc tôn trọng và xây dựng. - Xác định được các yêu cầu, biết tìm hiểu các thông tin liên quan và đề xuất được giải pháp giải quyết một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án. - Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. 3. Phẩm chất - Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu để mở rộng hiểu biết về dinh dưỡng, thực phẩm, cách chế biến các món ăn; có ý thức vận dụng kiến thức về dinh dưỡng và nấu ăn vào cuộc sống hằng ngày. - Có trách nhiệm với bản thân và gia đình về việc lựa chọn, sử dụng, bảo quản và chế biến món ăn. - Trung thực với các nhiệm vụ của dự án, tự bản thân hoàn thành mà không phụ thuộc vào sự trợ giúp của những người thân trong gia đình.
17	Ôn tập cuối kì I	a. Kiến thức: Ôn lại và khắc sâu những kiến thức về: Thực phẩm và dinh dưỡng; Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm; Thiết kế được bữa ăn hợp lý cho gia đình; Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn trong gia đình. b. Năng lực: - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng của từng loại, ý nghĩa của thực phẩm đối với sức khoẻ con người. - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến. - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. - Hình thành thói quen ăn uống khoa học; chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh. - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình. c. Phẩm chất: - Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu để mở rộng hiểu biết về dinh dưỡng, thực phẩm, cách chế biến các món ăn; có ý thức vận dụng kiến thức về dinh dưỡng và nấu ăn vào cuộc sống hằng ngày. - Có ý thức, trách nhiệm bản thân khi ý thức được việc vận dụng kiến

		thức về bảo quản và chế biến thực phẩm vào cuộc sống hằng ngày đối với sức khỏe của chính mình và gia đình.
18	Kiểm tra cuối kì I	- Hệ thống hóa được toàn bộ những kiến thức đã học từ tiết 1 đến tiết 17 theo KHDH. - Qua đó kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. - Rèn luyện các kĩ năng và phát triển tư duy của học sinh.
	CHƯƠNG III: TRANG PHỤC VÀ THỜI TRANG	- Nhận biết được sự đa dạng và vai trò của trang phục trong đời sống; Các loại vải thông dụng thường dùng để may trang phục. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang. Nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản một số loại trang phục thông dụng.
19	Bài 6: Các loại vải thường dùng trong may mặc	1. Kiến thức: - Nhận biết được các loại vải thông dụng thường dùng trong may mặc. 2. Năng lực: - Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng về các loại vải thường dùng vào đời sống hằng ngày, - Tự chủ và tự học: chủ động, tích cực học tập; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng về các loại vải thường dùng trong may mặc để giải quyết những vấn đề về trang phục và thời trang; - Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Nhận thức công nghệ: nhận biết được các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục; nhận biết được thành phần sợi dệt của vải trên nhãn quần áo. - Giao tiếp công nghệ: đọc được các nhãn thành phần sợi dệt của vải; sử dụng được các thuật ngữ về các loại vải để trình bày nguồn gốc, ưu, nhược điểm của mỗi loại vải; - Sử dụng công nghệ: khám phá được ưu điểm, nhược điểm chung của các loại vải thường dùng trong may mặc để có ý thức sử dụng phù hợp; - Đánh giá công nghệ: nhận xét, đánh giá ưu, nhược điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc. 3. Phẩm chất - Nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng những kiến thức, kĩ năng học được vào học tập và đời sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Quan tâm đến các công việc trong gia đình.
20, 21, 22	Bài 7: Trang phục	1. Kiến thức - Trình bày được khái niệm của trang phục. - Kể tên được các vật dụng và loại trang phục thông dụng trong cuộc sống. - Trình bày được vai trò và sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống. - Mô tả được các loại trang phục phù hợp với hoàn cảnh và công việc. - Trình bày được cách sử dụng và bảo quản được 1 số loại trang phục thông dụng. 2. Năng lực - Có ý thức về nhiệm vụ học tập, kĩ năng lựa chọn trang phục vào đời sống hằng ngày; - Có ý thức lựa chọn trang phục phù hợp với môi trường và tính chất công việc và phối hợp trang phục của bản thân và người thân trong gia đình;

		- Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường, tính chất công việc và phối hợp trang phục vào cuộc sống hằng ngày; - Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề về lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường và tính chất công việc và phối hợp trang phục của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Đánh giá việc lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường và tính chất công việc và phối hợp trang phục của người mặc. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về lựa chọn trang phục vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình.
23, 24	Bài 8: Thời trang	1. Kiến thức - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang. - Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân. - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học: chủ động tích cực học tập, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng, về thời trang và lựa chọn trang phục thời trang trong các tình huống cụ thể. - Giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống để đề xuất trang phục phù hợp thời trang, đặc điểm bản thân và điều kiện kinh tế của gia đình. - Nhận biết về thời trang, tính chất cơ bản của thời trang, nhận biết các bước lựa chọn trang phục hợp lý. - Sử dụng được các thuật ngữ để trình bày về thời trang, biểu diễn ý tưởng thiết kế trang phục bằng phác họa đơn giản. - Sử dụng mẫu quần áo phối hợp thành bộ trang phục phù hợp theo yêu cầu. - Đưa ra được nhận xét về tính thẩm mỹ của một bộ trang phục theo thời trang, lựa chọn trang phục trên cơ sở đánh giá sự phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, môi trường hoạt động của người mặc. - Bước đầu hình thành phong cách thời trang riêng mình, có ý tưởng thiết kế thời trang phù hợp. 3. Phẩm chất: - Trách nhiệm: Có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu của cá nhân và gia đình dành cho việc may mặc thông qua việc lựa chọn trang phục phù hợp với điều kiện tài chính của gia đình. - Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về thời trang để lựa chọn trang phục thời trang vào cuộc sống hằng ngày. - Nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt về phong cách cá nhân của những người khác.
25	Dự án 3: Em làm nhà thiết kế thời trang (Kiểm tra TX)	1. Kiến thức: - Vận dụng kiến thức, kỹ năng về trang phục và thời trang để hình thành ý tưởng thiết kế một bộ trang phục theo chủ đề cho trước. - Vẽ phác thảo bộ trang phục đã thiết kế. - Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực cộng tác trong việc thiết kế và vẽ phác thảo bộ trang phục. 2. Năng lực:

		- Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. - Lập kế hoạch, vẽ thiết kế, trình bày ý tưởng. - Giao tiếp hợp tác, phân công công việc. 3. Phẩm chất: - Có thói quen học tập và làm việc theo quy trình. - Có thái độ nghiêm túc trong học tập. - Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm bản thân và cộng đồng
26	Ôn tập giữa kì II	1. Kiến thức: - Ôn lại và khắc sâu những kiến thức cơ bản về: Trang phục; Thời trang; Sử dụng và bảo quản trang phục 2. Năng lực: - Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống; các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang, nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. 3. Phẩm chất: Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sử dụng trang phục trong cuộc sống.
27	Kiểm tra giữa kì II	- Hệ thống hóa được toàn bộ những kiến thức đã học trong chương 3. - Qua đó kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. - Rèn luyện các kỹ năng và phát triển tư duy của học sinh.
	CHƯƠNG IV: ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH	- Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính, vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lý làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: Nồi cơm điện, đèn điện, quạt điện, máy điều hòa...) - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình.
28, 29, 30, 31	Bài 9: Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình	1. Kiến thức - Nêu được công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình. - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của một số đồ dùng điện. - Vẽ được sơ đồ khối và nêu được nguyên lý làm việc của một số đồ dùng điện. - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, an toàn và tiết kiệm điện năng. 2. Năng lực - Năng lực tự chủ và tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập ở nhà và trên lớp theo sự phân công của giáo viên; Vận dụng linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới - Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận thức được cấu tạo, nguyên lý làm việc của đồ dùng công nghệ trong gia đình. - Sử dụng công nghệ: Sử dụng được các đồ dùng điện trong gia đình đúng

		cách, an toàn tiết kiệm điện; vẽ được sơ đồ khối mô tả nguyên lí làm việc của một số đồ dùng điện. - Giao tiếp công nghệ: Thông qua bài học HS sử dụng được một số thuật ngữ về đồ dùng điện. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ trong học tập và vận dụng kiến thức đã học về các đồ dùng điện vào cuộc sống hàng ngày. Có ý thức bảo vệ an toàn điện trong cuộc sống.
32	Bài 10: An toàn điện trong gia đình	1. Kiến thức: - Kể được một số nguyên nhân gây tai nạn điện. - Trình bày được một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện. 2. Năng lực: - Tự chủ và tự học: chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học về an toàn điện để giải quyết những vấn đề trong tình huống mới. - Giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm. - Nhận thức công nghệ: nhận thức được các nguyên nhân gây tai nạn điện và những biện pháp an toàn khi sử dụng điện. - Sử dụng công nghệ: sử dụng được các biện pháp an toàn điện vào các tình huống ở gia đình. - Đánh giá công nghệ: đánh giá được mức độ an toàn của các đồ dùng, thiết bị điện. 3. Phẩm chất: - Nhân ái: Có ý thức quan tâm đến an toàn của các thành viên trong gia đình. - Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học về an toàn điện vào cuộc sống hằng ngày.
33	Dự án 4: Tiết kiệm trong sử dụng điện	1. Kiến thức - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học về đồ dùng điện và lựa chọn đồ dùng tiết kiệm điện để đánh giá các loại đồ dùng điện tiết kiệm điện năng; - Đề xuất được phương án sử dụng đồ dùng điện tiết kiệm. - Phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính tự lực và năng lực hợp tác nhóm trong việc cùng xây dựng phương án sử dụng đồ dùng tiết kiệm điện năng; - Hình thành ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng đồ dùng điện tại gia đình. 2. Về năng lực - Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc thuộc nhiệm vụ bản thân để góp phần hoàn thành dự án; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về lựa chọn đồ dùng điện tiết kiệm điện năng theo chủ đề của dự án - Giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày ý tưởng cho việc đề xuất các đồ dùng tiết kiệm điện; thảo luận những vấn đề của dự án, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm; - Năng lực Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống đã cho để đề xuất các đồ dùng tiết kiệm điện; lập được kế hoạch hoạt động với mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động; đánh giá được kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

		- Nhận thức công nghệ: Nhận biết các yêu cầu khi đề xuất đồ dùng điện đáp ứng yêu cầu tiết kiệm điện năng. - Giao tiếp công nghệ: Biểu diễn được ý tưởng lựa chọn đồ dùng tiết kiệm điện. - Sử dụng công nghệ: Đọc được các tài liệu thể hiện thông số kỹ thuật của sản phẩm điện gia dụng. - Đánh giá công nghệ: Nhận xét, đánh giá công suất tiêu thụ của các đồ dùng điện. - Thiết kế kỹ thuật: Xây dựng được phương án sử dụng đồ dùng điện tiết kiệm điện năng. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức về nhiệm vụ học tập và việc vận dụng kiến thức, kỹ năng về đồ dùng điện để thực hiện dự án - Trách nhiệm: Có trách nhiệm với gia đình, có ý thức tiết kiệm chi phí cho việc sử dụng điện của gia đình
34	Ôn tập cuối kì II	a. Kiến thức: - Ôn lại và khắc sâu những kiến thức cơ bản về: + Trang phục; Thời trang; Sử dụng và bảo quản trang phục + Đồ dùng điện trong gia đình; Thực hiện sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. b. Năng lực: - Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống; các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang, nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính, vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình (ví dụ: đèn điện, nồi cơm điện, bếp điện,...). - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. c. Phẩm chất: - Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sử dụng trang phục trong cuộc sống. - Có ý thức sử dụng điện năng tiết kiệm, an toàn, đúng cách và hiệu quả.
35	Kiểm tra cuối kì II	- Hệ thống hóa được toàn bộ những kiến thức đã học từ tiết 19 đến tiết 34 theo KHDH. - Qua đó kiểm tra mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh. - Rèn luyện các kỹ năng và phát triển tư duy của học sinh.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa HK1	45 phút	Tiết thứ 8 - Tuần thứ 8	- Nêu được vai trò của nhà ở - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở; - Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.	Bài kiểm tra đánh giá

			- Kể được tên một số vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở. - Mô tả một số bước chính trong xây dựng nhà ở. - Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.. - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.	
Cuối HK1	45 phút	Tiết thứ 18 – tuần thứ 18	- Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, giá trị dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khỏe con người. - Nêu được vai trò, ý nghĩa của việc bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm phổ biến; Chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. - Trình bày được một số biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh trong bảo quản và chế biến thực phẩm - Thiết kế được bữa ăn hợp lý cho gia đình. - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng , chi phí tài chính cho một bữa ăn trong gia đình.	Bài kiểm tra đánh giá
Giữa HK2	45 phút	Tiết thứ 27 - Tuần thứ 27	- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống . - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang. - Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân.	Bài kiểm tra đánh giá
Cuối HK2	45 phút	Tiết thứ 35 - Tuần thứ 35	- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống; các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang, nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. - Kể được tên và công dụng một số đồ dùng điện trong gia đình.	Bài kiểm tra đánh giá

			- Nêu được cách lựa chọn và một số lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm. - Nhận biết được các bộ phận chính, chức năng, Mô tả được nguyên lý làm việc của các loại đồ dùng điện đã học. - Lựa chọn và sử dụng được các loại đồ dùng điện đúng cách, an toàn, tiết kiệm. - Vẽ sơ đồ khối, mô tả được nguyên lý làm việc và công dụng của các loại đồ dùng điện đã học. - Đề xuất được việc làm cụ thể sử dụng điện năng trong gia đình an toàn, tiết kiệm.	
--	--	--	---	--

Các nội dung khác (nếu có):

.....

B. MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 7

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Địa điểm dạy học
1	- Hình 1.1 đến hình 1.5 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 1: Nghề trồng trọt ở Việt Nam	Phòng học
2	- Hình 2.1 đến hình 2.6 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 2: Các phương thức trồng trọt ở Việt Nam	Phòng học
3	- Hình 3.1 đến hình 3.8 SGK. - Bảng 3.1 đến 3.5 SGK - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 3: Quy trình trồng trọt	Phòng học
4	- Hình 4.1 đến hình 4.6 SGK. - Bảng 4.1 SGK - Máy tính, máy chiếu - Video quy trình giâm cành rau muống	1 bộ	Bài 4: Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành	Phòng học
5	- Hình 5.1 đến hình 5.5 SGK. - Bảng 5.1 đến 5.5 SGK - Máy tính, máy chiếu - Hạt và cây mẫu - Đất trồng, thùng xốp, xẻng nhỏ, dụng cụ tưới nước...	1 bộ	Bài 5: Trồng và chăm sóc cây cải xanh	Phòng thực hành
6	- Giấy, bút, máy tính có kết nối internet... - Sách về cây trồng, tài liệu hướng dẫn trồng và chăm sóc về loại cây trồng mà em muốn trồng.	1 bộ	Dự án 1: Kế hoạch trồng và chăm sóc cây trồng trong gia đình	Phòng học/ phòng thực hành
7	- Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Ôn tập chương I và chương II	Phòng học
8	- Hình 6.1 đến hình 6.9 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 6: Rừng ở Việt Nam	Phòng học
9	- Hình 7.1 đến hình 7.9 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 7: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	Phòng học
10	- Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Ôn tập chương III	Phòng học

11	- Hình 8.1 đến hình 8.8 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 8: Nghề chăn nuôi ở Việt Nam	Phòng học
12	- Hình 9.1 đến hình 9.8 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 9: Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam	Phòng học
13	- Hình 10.1 đến hình 10.8 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 10: Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	Phòng học
14	- Hình 11.1 đến hình 11.7 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 11: Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn	Phòng học
15	Giấy, viết, máy tính kết nối internet, tài liệu hướng dẫn nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi như gà, lợn....	1 bộ	Dự án 2: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi trong gia đình	Phòng học/ phòng thực hành
16	- Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Ôn tập chương IV và chương V	Phòng học
17	- Hình 12.1 đến hình 12.3 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 12: Ngành thủy sản ở Việt Nam	Phòng học
18	- Hình 13.1 đến hình 13.9 SGK. - Bảng 13.1 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 13: Quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản	Phòng học
19	- Hình 14.1 đến hình 14.3 SGK. - Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Bài 14: Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản	Phòng học
20	Giấy, bút, thước kẻ, máy tính cầm tay có kết nối internet	1 bộ	Dự án 3: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc thủy sản	Phòng học/ phòng thực hành
21	- Máy tính, máy chiếu	1 bộ	Ôn tập chương VI	Phòng học

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	PBM Tự nhiên	1	Giảng dạy các tiết thực hành môn Khoa học tự nhiên – Công nghệ	
2	STEM	1	Giảng dạy các tiết thực hành	

II. Kế hoạch dạy học:

• Phân phối chương trình:

Cả năm: 35 tuần (35 tiết). Học kì 1: 18 tuần (18 tiết). Học kì 2: 17 tuần (17 tiết)

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Thời điểm (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Ghi chú (5)
CHƯƠNG I: MỞ ĐẦU VỀ TRỒNG TRỌT (2 tiết)					
1	Bài 1: Nghề trồng trọt ở Việt Nam	1 tiết (1)	Tuần 1	a. Kiến thức - Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam; - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số nghề phổ biến trong trồng trọt;	

				- Nhận biết được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các nghề trồng trọt. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
2	Bài 2: Các phương thức trồng trọt ở Việt Nam	1 tiết (2)	Tuần 2	a. Kiến thức - Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam; - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam; - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
CHƯƠNG II: TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (10 tiết)					
3	Bài 3: Quy trình trồng trọt	3 tiết (3, 4, 5)	Tuần 3, 4, 5	a. Kiến thức - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt; - Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ	

				thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
4	Bài 4: Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành	1 tiết (6)	Tuần 6	a. Kiến thức Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. b. Năng lực - Năng lực chung : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt : Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	(Kiểm tra thường xuyên)
5	Ôn tập chương I và chương II	1 tiết (7)	Tuần 7	a. Kiến thức Ôn tập củng cố kiến thức chương I và II b. Năng lực - Năng lực chung : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt : Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
6	Kiểm tra giữa kì học kì I	1 tiết (8)	Tuần 8	a. Kiến thức - Kiểm tra nội dung kiến thức chương I, II b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.	

				c. Phẩm chất - Chăm chỉ, trung thực	
7	Bài 5: Trồng và chăm sóc cây cải xanh	2 tiết (9, 10)	Tuần 9, 10	a. Kiến thức - Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến; - Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
8	Dự án 1: Kế hoạch trồng và chăm sóc cây trồng trong gia đình	2 tiết (11, 12)	Tuần 11, 12	- Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng trong gia đình. - Báo cáo về cách trồng và chăm sóc về loại cây trồng mà em muốn trồng.	
CHƯƠNG III: TRỒNG, CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG (6 tiết)					
9	Bài 6: Rừng ở Việt Nam	1 tiết (13)	Tuần 13	a. Kiến thức - Trình bày được vai trò của rừng; - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở Việt Nam. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
10	Bài 7: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	2 tiết (14, 15)	Tuần 14, 15	a. Kiến thức - Tóm tắt được quy trình trồng, chăm sóc rừng và các biện pháp bảo vệ rừng; - Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.	

				b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
11	Ôn tập chương III	1 tiết (16)	Tuần 16	a. Kiến thức Ôn tập củng cố kiến thức chương III b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
12	Ôn tập kiểm tra HKI	1 tiết (17)	Tuần 17	a. Kiến thức Ôn tập củng cố kiến thức chương I, II, III b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
13	Kiểm tra cuối học kì I	1 tiết (18)	Tuần 18	a. Kiến thức Ôn tập củng cố kiến thức chương I, II, III b. Năng lực	

				- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
HỌC KÌ 2					
CHƯƠNG IV: MỞ ĐẦU VỀ CHĂN NUÔI (2 tiết)					
14	Bài 8: Nghề chăn nuôi ở Việt Nam	1 tiết (19)	Tuần 19	a. Kiến thức - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi; - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi; - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
15	Bài 9: Một số phương thức chăn nuôi ở Việt Nam	1 tiết (20)	Tuần 20	a. Kiến thức - Nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta; - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ	

				thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
CHƯƠNG V: NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI (8 tiết)					
16	Bài 10: Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	3 tiết (21, 22, 23)	Tuần 21, 22, 23	a. Kiến thức - Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng trị bệnh cho vật nuôi; - Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản; - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
17	Bài 11: Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn	2 tiết (24, 25)	Tuần 24, 25	a. Kiến thức Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho một loại vật nuôi phổ biến. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	(Kiểm tra thường xuyên.)
18	Ôn tập chương IV và chương V	1 tiết (26)	Tuần 26	a. Kiến thức Ôn tập củng cố kiến thức chương IV và	

				V b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
29	Kiểm tra giữa học kì II	1 tiết (27)	Tuần 27	a. Kiến thức Kiểm tra nội dung kiến thức chương IV, V b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
18	Dự án 2: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi trong gia đình	1 tiết (28)	Tuần 28	a. Kiến thức Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
CHƯƠNG VI: NUÔI THỦY SẢN (7 tiết)					
21	Bài 12: Ngành	1 tiết	Tuần	a. Kiến thức	

	thủy sản ở Việt Nam	(29)	29	- Trình bày được vai trò của ngành thủy sản trong nền kinh tế Việt Nam; - Nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
22	Bài 13: Quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản	2 tiết (30, 31)	Tuần 30, 31	a. Kiến thức - Nêu được quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc, phòng, trị bệnh, thu hoạch một loại thủy sản phổ biến; - Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thủy sản bằng phương pháp đơn giản. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
23	Bài 14: Bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản	1 tiết (32)	Tuần 32	a. Kiến thức Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất	

				Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
24	Dự án 3: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc thủy sản	1 tiết (33)	Tuần 33	a. Kiến thức Lập kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại thủy sản phù hợp. b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
25	Ôn tập chương IV, V, VI	1 tiết (34)	Tuần 34	a. Kiến thức Ôn tập củng cố kiến thức chương IV, V, VI b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.	
26	Kiểm tra cuối học kì II	1 tiết (35)	Tuần 35	a. Kiến thức Kiểm tra nội dung kiến thức chương VI, V, VI b. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ. - Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật. c. Phẩm chất	

				Chăm chỉ, trung thực	
--	--	--	--	----------------------	--

• **Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa HKI	45 phút	Tuần 8 (Tiết 8)	Kiểm tra kiến thức từ bài 1 đến hết bài 4	Thực hiện trong quá trình giảng dạy tại lớp hoặc KT viết,...
Cuối HKI	45 phút	Tuần 18 (Tiết 18)	Kiểm tra kiến thức từ bài 1 đến hết bài 7	Kiểm tra viết
Giữa HKII	45 phút	Tuần 27 (Tiết 27)	Kiểm tra kiến thức từ bài 8 đến hết bài 11	Thực hiện trong quá trình giảng dạy tại lớp hoặc KT viết,...
Cuối HKII	45 phút	Tuần 35 (Tiết 35)	Kiểm tra kiến thức từ bài 8 đến hết bài 14	Kiểm tra viết

C. MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 8

(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. **Số lớp:** 12; **Số học sinh:**

2. **Tình hình đội ngũ:** **Số giáo viên:** 21 ; **Trình độ đào tạo:** Đại học:21/21 ; Trên đại học: 7

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt:20; 01 giáo viên mới hợp đồng

3. **Thiết bị dạy học:** (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng (bộ)	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật Giấy A4.	6	Bài 1: Tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật	
2	- Mô hình 3 mặt phẳng hình chiếu. - Đèn pin, mẫu vật. - Khối hình học cơ bản.	6	Bài 2: Hình chiếu vuông góc	
3	Bộ Bulong, đai ốc có vòng đệm.	1	Bài 3: Bản vẽ kỹ thuật	
4	Bảng nhóm, bảng phụ.	1	Ôn tập chương 1	
5	Bộ vật liệu cơ khí.	1	Bài 4. Vật liệu cơ khí	
6	Bộ dụng cụ gia công cơ khí	1	Bài 5. Gia công cơ khí.	
7	Bảng nhóm, bảng phụ.	1	Ôn tập kiểm tra giữa kì 1	
8	Đề, đáp án, biểu điểm kiểm tra.	1	Kiểm tra giữa kì 1	
9	Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động	1	Bài 6. Truyền và biến đổi chuyển động	
10	Hình ảnh các lĩnh vực cơ khí.	1	Bài 7: Ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí	
11	Bộ dụng cụ thực hành cơ khí	6	Dự án 1: Thiết kế và lắp	

	Kéo, Dao rọc giấy, Súng bắn keo Bìa giấy các tông kích thước 50cmx50cm 8 Xi lanh, 4 Ống nhựa mềm dài 20cm 8 Que kem 10 Dây kẽm dài 10cm Dây rút nhựa Băng keo hai mặt		ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực	
12	Bảng nhóm, bảng phụ.	6	Ôn tập chương 2	
13	Video về tai nạn điện.	1	Bài 8. An toàn điện	
14	Bộ dụng cụ điện. Bộ vật liệu điện.	6	Bài 9. Mạch điện	
15	Bộ dụng cụ điện. Bộ vật liệu điện. Cảm biến điện	1	Bài 10. Mạch điện điều khiển	
16	Bảng nhóm, bảng phụ.	6	Ôn tập cuối học kì 1	
17	Đề, đáp án, biểu điểm kiểm tra.	1	Kiểm tra cuối học kì 1	
18	Bộ dụng cụ đo các đại lượng điện. Bộ cảm biến ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.	1	Bài 11. Thực hành lắp mạch điện điều khiển đơn giản.	
19	Video giới thiệu các ngành nghề điện.	1	Bài 12. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện	
20	Bảng nhóm, bảng phụ.	6	Ôn tập chương 3	
21	Đề, đáp án, biểu điểm kiểm tra.	1	Kiểm tra giữa kì 2	
22	Video một số ngành nghề liên quan đến thiết kế kỹ thuật.	1	Bài 13. Đại cương về thiết kế kỹ thuật	
23	Các mô hình đồ dùng học tập do học sinh thiết kế.	1	Bài 14. Quy trình thiết kế kỹ thuật.	
24	Mô hình bồn rửa tay tự động Thước đo Video giới thiệu về ứng dụng mô đun cảm biến hồng ngoại, cảm biến siêu âm, cảm biến chuyển động.	6	Dự án 2: Thiết kế mô hình bồn rửa tay tự động.	
25	Bảng nhóm, bảng phụ.	1	Ôn tập cuối kì 2	
26	Đề, đáp án, biểu điểm kiểm tra.	1	Kiểm tra cuối kì 2	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	PBM Hóa Sinh PBM Vật lý	1	Giảng dạy các tiết thực hành công nghệ.	

II. Kế hoạch dạy học

B. KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8

Cả năm: 35 tuần (53 tiết)

Học kì I: 18 tuần x 1 tiết/tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần x 2 tiết/tuần = 34 tiết

STT	Chương	Tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
HỌC KÌ 1 (18 tiết)					

1	I. VẼ KỸ THUẬT (10 tiết)	1,2	Bài 1: Tiêu chuẩn của bản vẽ kỹ thuật	Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước của bản vẽ kỹ thuật.	
		3,4,5,6	Bài 2: Hình chiếu vuông góc	- Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu thứ nhất. - Vẽ và ghi được kích thước các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.	
		7,8,9	Bài 3: Bản vẽ kỹ thuật	Đọc được bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà đơn giản.	KTTX lần 1 vào tiết 7, nội dung: Bài 2.
		10	Ôn tập chương 1	Hệ thống hóa kiến thức về bản vẽ kỹ thuật Vận dụng kiến thức về bản vẽ kỹ thuật để giải quyết các câu hỏi xung quanh về vẽ kỹ thuật trong thực tế.	
2	II. PHẦN CƠ KHÍ (5 tiết)	11	Kiểm tra giữa kì 1		
		12,13	Bài 4. Vật liệu cơ khí	Nhận biết được một số vật liệu cơ khí.	
		14, 15, 16	Bài 5. Gia công cơ khí.	- Trình bày được một số phương pháp và quy trình gia công cơ khí bằng tay. - Thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.	KTTX lần 2 vào tiết 14, nội dung bài 4.
		17	Ôn tập kiểm tra cuối kì 1	Hệ thống hóa kiến thức từ bài 1 đến bài 5	
		18	Kiểm tra cuối kì 1		
		HỌC KÌ II			
3	II. PHẦN CƠ KHÍ (tt) (10 tiết)	19,20,21,22	Bài 6. Truyền và biến đổi chuyển động	Trình bày được nội dung cơ bản của truyền và biến đổi chuyển động, cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động. - Tháo lắp và tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động.	
				-	
		23	Bài 7: Ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí. - Nhận biết được sự phù hợp của	KTTX lần 1 vào tiết 23, nội

				bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí.	dung bài 6.
		24,25	Dự án 1: Thiết kế và lắp ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực	<u>Thiết kế và lắp ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực để gấp và di chuyển vật thể.</u>	
		26	Ôn tập chương 2	- Hệ thống hóa kiến thức về cơ khí - Vận dụng kiến thức về cơ khí để giải quyết các câu hỏi xung quanh về cơ khí trong thực tế.	
	III. KỸ THUẬT ĐIỆN (17 tiết)	27,28,29	Bài 8. An toàn điện	- Nhận biết được một số nguyên nhân gây tai nạn điện. - Trình bày được một số biện pháp an toàn điện. - Sử dụng được một số dụng cụ điện. - Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện.	
		30,31	Bài 9. Mạch điện	- Trình bày được cấu trúc chung của mạch điện. - Trình bày được thành phần và chức năng của các bộ phận chính của mạch điện.	
		32	Ôn tập giữa học kì 2	- Hệ thống hóa kiến thức - Vận dụng kiến thức về cơ khí và kỹ thuật điện để giải quyết các câu hỏi trong thực tế.	
		33	Kiểm tra giữa học kì 2	Thực hiện dự án 1. Thiết kế và lắp ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực	
		34,35,36	Bài 10. Mạch điện điều khiển	- Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản. - Phân loại và nêu được vai trò của một số modul cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.	
		37,38,39,40,41	Bài 11. Thực hành lắp mạch điện điều khiển đơn giản.	Lắp ráp được mạch điện điều khiển đơn giản có sử dụng modul cảm biến: modul cảm biến ánh sáng, modul cảm biến nhiệt độ, modul cảm biến độ ẩm.	
		42	Bài 12. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện. - Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ	

				thuật điện.	
		43	Ôn tập chương 3	- Hệ thống hóa kiến thức - Vận dụng kiến thức về cơ khí để giải quyết các câu hỏi xung quanh về cơ khí trong thực tế.	
4	IV. THIẾT KẾ KỸ THUẬT (10 tiết)	44	Bài 13. Đại cương về thiết kế kỹ thuật	- Trình bày được mục đích và vai trò của thiết kế kỹ thuật. - Kể tên được một số ngành nghề chính liên quan đến thiết kế.	
		45,46,47,48	Bài 14. Quy trình thiết kế kỹ thuật.	- Mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật - Thiết kế được sản phẩm đơn giản theo gợi ý, hướng dẫn	KTTX lần 2 vào tiết 48, nội dung là thiết kế đồ dùng học tập.
		49,50	Dự án 2: Thiết kế mô hình bồn rửa tay tự động.	<u>Thiết kế và lắp ráp mô hình bồn rửa tay tự động.</u>	
		51	Ôn tập cuối kì 2	- Hệ thống hóa kiến thức - Vận dụng kiến thức về cơ khí để giải quyết các câu hỏi xung quanh về cơ khí trong thực tế.	
		52	Kiểm tra cuối kì 2	Nội dung kiểm tra - Dự án 2: Thiết kế mô hình bồn rửa tay tự động.	

• **Khung chương trình môn Công nghệ 8**

Cả năm: 35 tuần (53 tiết). Học kì 1: 18 tuần (36 tiết). Học kì 2: 17 tuần (17 tiết)

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Dự án 1: Thiết kế và lắp ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực	2	<u>Thiết kế và lắp ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực để gắp và di chuyển vật thể.</u>
2	Dự án 2: Thiết kế mô hình bồn rửa tay tự động.	2	<u>Thiết kế và lắp ráp mô hình bồn rửa tay tự động.</u>

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
------------------------	---------------	---------------	---------------------	---------------

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 11		Viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18		Viết
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26		Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35		Thực hành

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

D. MÔN HỌC CÔNG NGHỆ LỚP 9 CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP, LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ)
(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 11; **Số học sinh:**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 19; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 Đại học: 16; Trên đại học: 03

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt: 19;

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các chủ đề thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
I. Thiết bị thực hành				
1	Bộ lắp đặt thiết bị mạng điện trong nhà	01 bộ	Chủ đề 1. Thiết bị đóng cắt, lấy điện mạng điện trong nhà Chủ đề 2. Dụng cụ đo điện cơ bản Chủ đề 3. Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà Chủ đề 4. Thiết kế mạng điện trong nhà Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	
2	Bộ dụng cụ vật liệu cơ khí	01 bộ	Chủ đề 3. Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà Chủ đề 4. Thiết kế mạng điện trong nhà Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	
3	- Bộ dụng cụ thực hành cơ khí. - Bộ vật liệu điện.	01 bộ	Chủ đề 3. Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	

II. Thiết bị và dụng cụ khác

1	Biến áp nguồn	1	Chủ đề 2. Dụng cụ đo điện cơ bản Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	
2	Máy tính	1	Tất cả các chủ đề	
3	Găng tay bảo hộ lao động	10 đôi	Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	
4	Công tơ điện một pha	4 cái	Chủ đề 2. Dụng cụ đo điện cơ bản Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên 1, 2	02	Tất cả chủ đề	

II. Kế hoạch dạy học

Phân phối chương trình

1. Định hướng nghề nghiệp

STT	Chủ đề học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Chủ đề 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	3	- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. - Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
2	Chủ đề 2. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	2	- Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục của Việt Nam. - Nhận ra và giải thích được các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. - Hiểu được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan đến nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ
3	Chủ đề 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	4	- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động, vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.
4	Chủ đề 4. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	4	- Tóm tắt được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp - Giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp. - Nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
5	Dự án. Nghề nghiệp của em	2	- Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
6	Ôn tập giữa kì	1	- Ôn tập các kiến thức đã học từ tuần 1 – tuần 8
7	Kiểm tra giữa kì 1	1	- Kiểm tra các kiến thức đã học từ tuần 1 – tuần 8

2. Modul lắp đặt mạng điện trong nhà

STT	Chủ đề học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Chủ đề 1. Thiết bị đóng cắt, lấy điện mạng điện trong nhà	3	- Mô tả được chức năng, cấu tạo và thông số kỹ thuật của thiết bị đóng, cắt lấy điện trong gia đình.
2	Chủ đề 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	3	- Sử dụng một số dụng cụ đo điện cơ bản.
3	Chủ đề 3. Thiết kế mạng điện trong nhà	4	- Thiết kế được sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt của mạng điện trong nhà.
4	Chủ đề 4. Vật liệu, thiết bị và dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	3	- Lựa chọn được thiết bị, vật liệu, dụng cụ phù hợp cho mạng điện trong nhà.

5	Chủ đề 5. Tính toán chi phí cho mạng điện trong nhà	2	- Tính toán được chi phí cho mạng điện trong nhà.
6	Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	3	- Lắp đặt được mạng điện trong nhà theo thiết kế. - Kiểm tra, thử nghiệm mạng điện hoạt động đúng yêu cầu, an toàn. - Thực hiện an toàn, vệ sinh lao động, nghiêm túc, trách nhiệm trong công việc.
7	Ôn tập cuối kì 1	1	
8	Kiểm tra cuối kì 1	1	
9	Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	6	- Lắp đặt được mạng điện trong nhà theo thiết kế. - Kiểm tra, thử nghiệm mạng điện hoạt động đúng yêu cầu, an toàn. - Thực hiện an toàn, vệ sinh lao động, nghiêm túc, trách nhiệm trong công việc.
10	Ôn tập giữa kì 2	1	
11	Kiểm tra cuối kì 2	1	
12	Chủ đề 6. Thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà	3	- Lắp đặt được mạng điện trong nhà theo thiết kế. - Kiểm tra, thử nghiệm mạng điện hoạt động đúng yêu cầu, an toàn. - Thực hiện an toàn, vệ sinh lao động, nghiêm túc, trách nhiệm trong công việc.
13	Chủ đề 7. Một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà	3	- Đánh giá được khả năng sở thích cả bản thân đối với một số ngành nghề liên quan.
14	Ôn tập cuối kì 2	1	- Ôn tập các kiến thức đã học
15	Kiểm tra cuối kì 2	1	- Kiểm tra các kiến thức đã học

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Chủ đề kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đánh giá yêu cầu cần đạt về một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; giáo dục kỹ thuật công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân; thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ ở Việt Nam.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Đánh giá yêu cầu cần đạt về một số ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ; giáo dục kỹ thuật công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc	Kiểm tra viết

			dân; thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ ở Việt Nam.; lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đánh giá yêu cầu cần đạt về thiết bị đóng cắt, lấy điện của mạng điện trong nhà; dụng cụ đo điện cơ bản; Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà; Thiết kế mạng điện trong nhà; Tính toán chỉ số cho mạng điện trong nhà. Thực hành lắp đặt mạng điện	Kiểm tra thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Đánh giá yêu cầu cần đạt về thực hành lắp đặt mạng điện trong nhà; Một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà	Kiểm tra thực hành

III. Các nội dung khác (nếu có):

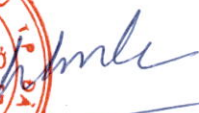
.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Như Ý

Liên Chiểu, ngày 29 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG


Huỳnh Duy Linh